

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2019/HS-ST
Ngày: 12/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG – TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Vụ
2. Bà Vũ Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 107/2019/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2019/QĐXXST- HS ngày 31/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến T; Tên gọi khác: không có; Giới tính: nam; Sinh ngày: 08/4/1987 tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Hộ khẩu thường trú: tổ B, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không nghề; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Họ và tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1966 (đã chết); Họ và tên mẹ: Bùi Thị H - sinh năm: 1967; Trú tại: tổ M, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Anh, chị em ruột: bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Tô Thị Ngọc A - sinh năm 1984; Trú tại: tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Con: bị cáo có 01 con sinh năm 2008; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt ngày 08/7/2019, hiện nay bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Thị Ngọc X; Tên gọi khác: không có; Giới tính: nữ; Sinh ngày 05/3/1997 tại thành phố C; HKTT và chỗ ở: xóm H, N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không nghề; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: 11/12 phổ thông; Họ và tên cha: Phan Ngọc S (đã chết); Họ

và tên mẹ: Nguyễn Thị T - sinh năm: 1976 (Trú tại: xóm H, N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị em ruột: gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con cả trong gia đình; Chồng: Nông Văn L - sinh năm: 1982 (đã ly hôn); Con: bị cáo có 01 con sinh năm 2014; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt ngày 08/7/2019, hiện nay bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 08/7/2019 tại phòng 30N khách sạn H, thuộc tổ H, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Nguyễn Tiến T (sinh năm 1987; trú tại: tổ B, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) và Phan Thị Ngọc X (sinh năm 1997; trú tại: xóm H N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đến 14 giờ 50 phút cùng ngày, tại nhà ở của Phan Thị Ngọc X thuộc xóm H N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của X. Vật chứng thu giữ: 01 cân điện tử màu đen, mặt trước có chữ POCKET SCALE thu giữ trên giường trong phòng ngủ của X.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tiến T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 06/7/2019, T đến khu vực bến xe cũ thuộc phường S, thành phố C để tìm mua ma túy "đá". Tại đây, T gặp 01 (một) người đàn ông khoảng 35 tuổi không biết tên và địa chỉ, T hỏi mua với người này 01 (một) gói ma túy "đá" có giá là 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*), người này đồng ý. Sau khi trao đổi mua bán ma túy xong, người này đi đâu không biết, còn T cầm gói ma túy "đá" vừa mua được đi đến Khách sạn H thuộc tổ H, phường Đ, thành phố C và cùng với Phan Thị Ngọc X (là người yêu của T) sử dụng ma túy đá từ ngày 06/7/2019 đến ngày 08/7/2019. Đến khoảng 09 giờ ngày 08/7/2019, T lấy gói ma túy đá chia làm 02 (gói), sau đó lấy một ít ma túy đá ra sử dụng cùng với X, 02 (hai) gói ma túy đá còn lại T đặt trên bàn trong phòng 30N của Khách sạn H. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, Công an đến kiểm tra đã phát hiện và tiến hành thu giữ số ma túy trên.

Phan Thị Ngọc X khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 03/7/2019 X một mình đến khu vực bến xe cũ thuộc phường S, thành phố C để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đó, X có gặp 01 (một) người đàn ông khoảng 30 tuổi nhưng không quen biết, sau đó X đã mua với người đó 01 viên thuốc lắc (là loại ma túy tổng hợp, còn có tên gọi khác là "Kẹo") màu hồng được gói bằng túi nilon màu trắng, có giá là 250.000đ (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Trao đổi xong, người đàn ông đi đâu không biết, còn X đem viên ma túy vừa mua được về nhà nghiền ra thành bột, sau đó gói vào túi nilon màu trắng cất ở trong ví màu đen của X. Đến

ngày 06/7/2019, X đem gói ma túy đến Khách sạn H ở cùng với T. Tại khách sạn, X đã cùng T sử dụng ma túy đá do T mang đến, đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/7/2019 thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của Nguyễn Tiến T và Phan Thị Ngọc X đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 110/CT-VKSTP ngày 24/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Phan Thị Ngọc X về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố.

Các vấn đề khác của vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành cân trọng lượng vật chứng thu giữ được, cụ thể: 02 (hai) gói nilon màu trắng trong bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục lẫn bột được thu giữ trên bàn trong phòng 30N Khách sạn H (ghi mẫu QT1), có khối lượng là 13,87gam (mười ba phẩy tám bảy gam); 01 (một) gói nilon màu trắng trong bên trong có chứa chất bột màu hồng được thu giữ trong ví giả da màu đen của X (ghi mẫu QT2), có khối lượng là 0,29 gam (không phẩy hai chín gam).

Ngày 12/7/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 139 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 3967/C09-TT2 ngày 20/7/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu QT01) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; Mẫu chất bột màu hồng (kí hiệu QT02) gửi giám định là ma túy, loại: MDMA và Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án: Số ma túy được thu giữ đối với các bị cáo Nguyễn Tiến T, ngoài ra, tạm giữ của T: 02 điện thoại di động (01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng số Imei: 352068069626889; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen, số Imei: 355834083637648), tất cả là điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) bộ bình nhựa là dụng cụ để sử dụng ma túy đá; tiền Việt Nam: 170.000đ (*một trăm bảy mươi nghìn đồng*). Tạm giữ của X: 03 (ba) điện thoại di động (01 điện thoại di động màu trắng, mặt sau có chữ OPPO, số Imei: 860739036476291; 01 điện thoại di động màu trắng hồng, mặt sau có chữ Iphone, số Imei: 355350080302102; 01 điện thoại di động mặt sau có chữ Nokia màu ghi đậm, mặt trước không có vỏ, số seri: 35604703735930N, tất cả đều là điện thoại đã qua sử dụng); 01 đồng hồ đeo tay màu vàng; 01 (một) dây vòng cổ kim loại màu bạc; 01 (một) dây kim loại màu trắng, tiền Việt Nam 6.050.000đ (*sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*). Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2019.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến T; điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Thị Ngọc X, tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T mức án tù 06 đến 07 năm tù; Xử phạt bị cáo Phan Thị Ngọc X mức án tù 15 đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy heroine đựng trong phong bì niêm phong tang vật, trả lại các bị cáo tài sản là điện thoại và tiền cho các bị cáo, tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử màu đen, 01 bình nhựa để sử dụng ma túy.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tội danh và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 08/7/2019 tại phòng 30N Khách sạn H, thuộc tổ H, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Tiến T và Phan Thị Ngọc X có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trọng lượng bị cáo Nguyễn Tiến T tàng trữ có khối lượng là 13,87gam (mười ba phẩy tám bảy gam); bị cáo Phan Thị Ngọc X có khối lượng là 0,29 gam (không phẩy hai chín gam).

Về mặt chủ quan: Mục đích của các bị cáo Nguyễn Tiến T và Phan Thị Ngọc X mua ma túy để sử dụng cho bản thân; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về mặt khách thể: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Tiến T và Phan Thị Ngọc X đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy được quy định trong Luật phòng, chống ma túy.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, các bị cáo Nguyễn Tiến T và Phan Thị Ngọc X đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, các bị cáo là người có đủ năng lực

trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của các bị cáo Nguyễn Tiến T và Phan Thị Ngọc X đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và bị cáo Phan Thị Ngọc X theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 - Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

... "

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo là người có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo là người nghiện hút nên đã mua ma túy về sử dụng, đều nhận thức được tác hại của ma túy đối với con người, kinh tế, xã hội; tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu bản thân các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước; làm gia tăng tình hình tội phạm tại địa phương; cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, cho nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân các bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy: Cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sớm trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, làm gương

cho những người có ý định phạm tội. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp, cần được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghiện hút, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Tiến T khai mua ma túy với người đàn ông khoảng 35 tuổi và bị cáo Phan Thị Ngọc X khai mua ma túy với người đàn ông khoảng 30 tuổi tại khu vực bến xe khách cũ thành phố C, do việc trao đổi mua bán không ai biết nên không có căn cứ để xác minh xử lý với những người đàn ông này.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy thu giữ đối với các bị cáo là vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 điện thoại di động (01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng số Imei: 352068069626889; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen, số Imei: 355834083637648), tiền Việt Nam: 170.000đ (*một trăm bảy mươi nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến T, không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo.

- Đối với 03 (ba) điện thoại di động (01 điện thoại di động màu trắng, mặt sau có chữ OPPO, số Imei: 860739036476291; 01 điện thoại di động màu trắng hồng, mặt sau có chữ Iphone, số Imei: 355350080302102; 01 điện thoại di động mặt sau có chữ Nokia màu ghi đậm, mặt trước không có vỏ, số seri: 35604703735930N, 01 đồng hồ đeo tay màu vàng; 01 (một) dây vòng cổ kim loại màu bạc; 01 (một) dây kim loại màu trắng, tiền Việt Nam: 6.050.000đ (*sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Phan Thị Ngọc X, không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo.

- 01 (một) bộ bình nhựa là dụng cụ để sử dụng ma túy đá và 01 cân điện tử màu đen: Xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2019.

[5]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tiến T và Phan Thị Ngọc X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Tuyên bố:*

Các bị cáo Nguyễn Tiến T và Phan Thị Ngọc X phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 08/7/2019.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thị Ngọc X 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 08/7/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[2]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy các vật chứng:

+ Sổ ma túy là vật chứng của vụ án đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cân (QT 01) vụ: Nguyễn Tiến T – sinh năm 1987; HKTT: tổ B, phường Q, thành phố T. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 08/7/2019 và đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số 3967/C09 (TT2) của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ công an.

+ 01 (một) bộ bình nhựa là dụng cụ để sử dụng ma túy đá và 01 cân điện tử màu đen: Xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến T các tài sản, đồ vật: 02 điện thoại di động (01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng số Imei: 352068069626889; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen, số Imei: 355834083637648), tiền Việt Nam: 170.000đ (*một trăm bảy mươi nghìn đồng*).

- Trả lại cho bị cáo Phan Thị Ngọc X: 03 (ba) điện thoại di động (01 điện thoại di động màu trắng, mặt sau có chữ OPPO, số Imei: 860739036476291; 01 điện thoại di động màu trắng hồng, mặt sau có chữ Iphone, số Imei: 355350080302102; 01 điện thoại di động mặt sau có chữ Nokia màu ghi đậm, mặt trước không có vỏ, số seri: 35604703735930N, 01 đồng hồ đeo tay màu vàng; 01 (một) dây vòng cổ kim loại màu bạc; 01 (một) dây kim loại màu trắng, tiền Việt Nam: 6.050.000đ (*sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2019.

[3]. *Về án phí*:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến T và bị cáo Phan Thị Ngọc X mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Na